TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2025/HS-ST
Ngày : 18/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TRẦN THỊ NGỌC T; sinh ngày 20/9/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: X đường R, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: X đường R, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn M (chết) và bà: Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1971; Chồng: Trương Hữu Thanh T1, sinh năm 1987; Con: 04 người (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: không có; Tạm giữ, tạm giam: 02/9/2024 (Có mặt).

2. TRƯƠNG HỮU THANH T1; sinh ngày 26/5/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: X Liên khu W, phường A, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: X Liên khu W, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Ấp Q, xã V, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Ấp Q, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Sơn nước; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Truơng Hữu P (chết) và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962; Vợ: Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1995; Con: 04 người (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/01/2008 Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử

phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 28/5/2013 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 25/10/2015, Công an phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng; Ngày 06/01/2016 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Tạm giữ, tạm giam: 02/9/2024 (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Ngọc O, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp E, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/9/2024, tại trước địa chỉ X đường C, Phường I1, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác của Công an Phường I1, quận B3 kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Thị Ngọc T, Trương Hữu Thanh T1 có hành vi cất giấu ma túy để bán kiếm lời. Thu giữ trên tay phải của T 02 gói nylon chứa bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7614 gam và trên tay trái của T 01 túi vải màu đỏ, bên trong túi vải màu đỏ có chứa 06 gói nylon chứa tinh thế không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3091 gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 10322/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Ngọc T và Trương Hữu Thanh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy. Từ khoảng tháng 4/2024, T thường mua ma túy đá của một người tên là T3, có tài khoản Zalo tên Đức T4 (chưa rõ lai lịch) để sử dụng. Khoảng từ ngày 20/8/2024, do không có tiền để mua ma túy sử dụng, T mua ma túy đá của T3 để bán lại cho người khác kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Tổng cộng T đã mua ma túy đá của T3 được 06 lần, mỗi lần mua giá 1.400.000 đồng và được T3 chia sẵn trong 08 gói nilon. T bán lại cho những người có nhu cầu với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 gói, hưởng lợi 1.600.000 đồng. T mua bán ma túy và thanh toán tiền trực tiếp với T3. Khi cần ma túy để bán, T liên hệ trực tiếp với T3 qua số điện thoại 0938657643 và đến phòng trọ của T3 để nhận ma túy (02 lần) hoặc T3 sẽ đến phòng trọ của T để giao ma túy (04 lần) và nhận tiền. T mua ma túy của T3 06 lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể, lần thứ 6 là vào ngày 01/09/2024 T3 trực tiếp mang ma túy đến giao cho T tại phòng trọ của T. Sau đó để bán ma túy kiếm lời, T sử dụng trang Fackbook của mình tên "Út Tân Phú" đăng quảng cáo với nội dung "Ai cần nước thì Inbox" kèm theo số điện thoại 0765777731. Từ nội dung này, nhiều người có nhu cầu sử dụng ma túy đã kết bạn zalo với T và thỏa thuận việc mua, bán ma túy.

Từ khoảng ngày 20/8/2024, T đã nhiều lần bán ma túy cho người khác với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 gói, phương thức giao nhận ma túy và tiền được thực hiện qua dịch vụ Shipper. Shipper nhận tiền có cộng tiền ship, sau đó

Shipper chuyển tiền đã nhận đã trừ tiền ship vào tài khoản của T số 103833070809 Viettinbank hoặc T trực tiếp đi giao ma túy và nhận tiền. Số lần bán ma túy cho khách T không nhớ hết, chỉ nhớ 04 lần giao dịch bán ma túy, cụ thể: Ngày 30/8/2024, T bán ma túy cho một người có tài khoản zalo tên là "Trần Quý", giao nhận qua dịch vụ Shipper, nơi nhận ma túy là tại trước số X đường K, phường K, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 31/8/2024, T bán ma túy cho một người có tài khoản zalo tên là "Hà Phúc Tâm" giá 300.000 đồng, giao nhận qua dịch vụ Shipper, nơi nhận ma túy là tại trước số X đường L, phường A, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 01/09/2024, T bán ma túy đá cho một người có tài khoản Zalo tên là "Lê Đức Hoài" giá 300.000 đồng, giao nhận qua dịch vụ Shipper, nơi nhận ma túy là tại trước số X đường S, Phường I2, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 31/8/2024, T bán ma túy đá cho một người có tài khoản zalo tên là "Phương" với giá 500.000 đồng, người này đến cây xăng M1 gần nơi T ở trọ để nhận ma túy và trả tiền mặt.

Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 02/9/2024, chồng của T là Trương Hữu Thanh T1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 59B1-667.93 chở T đi giao ma túy đá cho khách có tài khoản Zalo tên là "Phương", khi lưu thông trên đường C hướng ra đường Đ đến trước số X đường C, Phường I1, quận B3 thì bị Tổ tuần tra Công an Phường I1, quận B3 kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng của vụ án. Tổng số tiền T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 8.000.000 đồng. Qua xét nghiệm, T và T1 dương tính với ma tuý.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký, dấu vân tay của Trần Thị Ngọc T, chữ ký đại úy Bùi Công Danh, Trần Văn Hảo, hình dấu Công an Phường 14, quận Tân Bình, số 3178/24 TBình 01 và 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký, dấu vân tay của Trần Thị Ngọc T, chữ ký đại uý Bùi Công Danh, Trần Văn Hảo, hình dấu Công an Phường 14, quận Tân Bình, số 3178/24 TBình 02 (bên trong là ma túy còn lại sau giám định).

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 352853111369852 kèm theo sim thu giữ của Trương Hữu Thanh T1.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen đã qua sử dụng kèm theo sim, thu giữ của Trần Thị Ngọc T.

- 01 chai nhựa.

- 01 xe máy Honda Sonic BS: 59B1-667.93, số máy: KB11E1241869, số khung: 111XKK242389. Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Phạm Lệ T5, có làm hợp đồng công chứng mua bán xe trên cho cửa hàng mua bán xe gắn máy H1 (đại diện là ông Lê Ngọc K1 - được bà Huỳnh Thị Hồng Y chủ cửa hàng ủy quyền đại diện mua bán xe). Qua làm việc, chị Trương Ngọc O mua lại xe trên từ cửa hàng H1, khi mua thì chỉ làm giấy tờ mua bán tay. T1 mượn xe máy trên của chị O, là chị ruột của T1 để đi công việc sau đó bị Cơ quan điều tra bắt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy trên cho chị O.

- 01 DVD ghi lời khai, có ghi âm, ghi hình.

Đối với đối tượng T3 bán ma túy cho T và các đối tượng mua ma túy của T, T1 do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xử lý, tiếp tục xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-KV4 ngày 06 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Thị Ngọc T, Trương Hữu Thanh T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trương Hữu Thanh T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội để chăm sóc các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Thị Ngọc T, Trương Hữu Thanh T1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Ngọc T, Trương Hữu Thanh T1 đã có hành vi cất giấu 3,0705 gam ma túy rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy

trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì tư lợi và thoả mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Nhân thân bị cáo T1 là xấu đã nhiều lần bị xét xử, xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục tái nghiện và vi phạm pháp luật, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T1 và T có 04 con nhỏ dưới 15 tuổi để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tang vật vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký, dấu vân tay của Trần Thị Ngọc T, chữ ký đại úy Bùi Công Danh, Trần Văn Hảo, hình dấu Công an Phường 14, quận Tân Bình, số 3178/24 TBình 01; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký, dấu vân tay của Trần Thị Ngọc T, chữ ký đại uý Bùi Công Danh, Trần Văn Hảo, hình dấu Công an Phường 14, quận Tân Bình, số 3178/24 TBình 02 (bên trong là ma túy còn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng, Imei: 352853111369852 kèm theo sim là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen đã qua sử dụng kèm theo sim, bị cáo T sử dụng là phương tiện liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 chai nhựa là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc T và Trương Hữu Thanh T1;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Xử phạt bị cáo: TRẦN THỊ NGỌC T 03 (Ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2024.

Xử phạt bị cáo: TRƯƠNG HỮU THANH T1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2024.

[2] Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc T nộp lại số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký, dấu vân tay của Trần Thị Ngọc T, chữ ký đại úy Bùi Công Danh, Trần Văn Hảo, hình dấu Công an Phường 14, quận Tân Bình, số 3178/24 TBình 01; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký, dấu vân tay của Trần Thị Ngọc T, chữ ký đại uý Bùi Công Danh, Trần Văn Hảo, hình dấu Công an Phường 14, quận Tân Bình, số 3178/24 TBình 02 (bên trong là ma túy còn lại sau giám định); 01 chai nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Trương Hữu Thanh T1 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen đã qua sử dụng kèm theo sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 159/BB/2025 ngày 16/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Ngọc Tâm

Nơi nhận:
- Bị cáo; NLQ
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Phú Thọ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.